

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày: 10/8/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Ngọc Chiêm.

2. Bà Lê Thị Khuyên.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tạ Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 10 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 23/7/2021 đối với bị cáo:

**VI VĂN H;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 6 năm 1992 tại xã Văn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Pác Th, xã Văn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn S và bà Nông Thị K; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H:* Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- *Bị hại:* Anh Vi Văn C, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Pác Th, xã Văn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vi Văn S, sinh năm 1968, trú tại: Thôn Pác Th, xã Văn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Chị Vi Thị Th. Vắng mặt
2. Ông Vi Văn Ch. Vắng mặt
3. Bà Tái Thị L. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn Pác Th, xã Văn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

4. Anh Triệu Văn V. Vắng mặt

Trú tại: Thôn Khuổi Ph, xã Văn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- *Người chứng kiến*: Ông Lê Ngọc D. Có mặt

Trú tại: Phố M, thị trấn Yên L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- *Điều tra viên*: Ông Đàm Văn G; nơi công tác: Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- *Cán bộ Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn*:

1. Ông Nông Văn T; nơi công tác: Công an xã Văn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

2. Ông Ngô Ngọc H; nơi công tác: Công an xã Văn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

3. Ông Bế Doãn L; nơi công tác: Công an xã thị trấn Yên L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

4. Ông Nông Đình T; nơi công tác: Công an xã Trần Ph, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (trước công tác tại: Công an xã thị trấn Yên L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn). Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ ngày 10/11/2020 anh Vi Văn C để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V19 neo Black trên giường ngủ của anh C tại thôn Pác Th, xã Văn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và đi xuống bếp nấu cơm cùng bà Tài Thị L (mẹ của anh C); trong nhà lúc đó, có ông Vi Văn Ch (bố của anh C) và chị Vi Thị Th (hàng xóm nhà anh C) đang ngồi xem ti vi thì Vi Văn H (sinh năm 1992, trú tại thôn Pác Th, xã Văn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn) đến chơi. Lúc Hiệu đến chơi thì C và bà L vẫn đang nấu cơm ở dưới bếp, H đi đến giường nơi anh C để chiếc điện thoại, cầm chiếc điện thoại VIVO V19 neo Black lên và ngồi sát cột ở giữa nhà anh C chơi, lợi dụng lúc anh C và bà L đang nấu cơm trong bếp, ông Ch và chị Th không để ý, H cho chiếc điện thoại vào túi quần rồi đi thẳng về nhà, khi về đến nhà thì H lấy chiếc điện thoại vừa trộm được ra và chuyển sang chế độ máy bay (chế độ không kết nối mạng di động) nhằm tránh bị phát hiện, sau đó H ra khỏi nhà và đi đến nhà anh V ở thôn Khuổi Ph, xã Văn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ăn cơm, H không nói cho anh V biết việc H vừa lấy trộm chiếc điện thoại di động. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày H điều khiển xe mô tô đi đến bến xe khách huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì bị Công an xã Văn V phối hợp cùng Công an thị trấn Yên L triệu tập về trụ sở Công an thị trấn Yên L làm việc. Tại trụ sở Công an thị trấn Yên L Vi Văn H đã thành khẩn thừa nhận hành vi trộm cắp và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động đã trộm được của anh Cường cho Công an xã Văn V, Công an xã Văn V đã lập biên bản tạm giữ và niêm phong. Sau đó, Công an xã Văn V đã bàn giao vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp nhận và giải quyết vụ việc.

Sau khi Vi Văn H giao nộp điện thoại cho Công an xã Văn V, huyện N, ngày 15/11/2020 Vi Văn H đã rời khỏi nơi cư trú, ngày 19/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã ban hành quyết định truy nã bị can đối với Vi Văn H, đến ngày 19/3/2021 Vi Văn H ra đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V19 neo Black màu đen mua mới tháng 9 năm 2020, số IMEI 867742048000359, điện thoại có vỏ bọc bởi một ốp nhựa màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng, tính đến thời điểm ngày 10/11/2020 giá trị còn lại của chiếc điện thoại là 5.592.000đ (năm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY số khung VTTPCG022TT 081987, số máy VTT1P50FMG081987, xe đã cũ, không gương chiếu hậu, không yếm, không gắn biển số.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V19 neo Black màu đen, số IMEI 867742048000359, điện thoại đã qua sử dụng có gắn 02 thẻ sim gồm các số thuê bao 0889742539 và 0346325741 được gắn trong điện thoại, chiếc điện thoại có bọc một ốp nhựa màu trắng.

Người làm chứng:

- Ông Vi Văn Ch trình bày: Buổi trưa ngày 10/11/2020 ông Ch đang ngồi xem ti vi ở trên nhà thì có Vi Văn H, trú tại thôn Pác Th, xã Văn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đến nhà chơi. H đi đến giường của C, cầm điện thoại của C, ngồi gần cột giữa nhà sử dụng điện thoại của C. Khi Hiệu sử dụng điện thoại của Cường, ông Chài vẫn xem ti vi; trong nhà lúc đó còn có chị Vi Thị Th đến chơi và nằm ở giường đối diện; được một lúc thì H đi về, lúc H về thì C đi từ nhà bếp lên và phát hiện không thấy chiếc điện thoại, sau đó C lấy điện thoại của bà L (mẹ của C) gọi vào số máy của C thì không liên lạc được, C đã báo vụ việc đến Công an xã Văn V. Ông Ch chỉ nhìn thấy Hiệu cầm điện thoại của C để chơi, vì mãi xem ti vi nên ông Ch không nhìn thấy việc H lấy điện thoại ra khỏi nhà.

- Bà Tải Thị L trình bày: Buổi trưa ngày 10/11/2020 bà Làn cùng C làm cơm ở bếp. Trong lúc đang làm cơm thì bà nghe thấy giọng của Vi Văn H ở trên nhà, nhưng bà L bận làm cơm nên không lên nhà, sau khi làm cơm xong lên nhà thì thấy C nói là bị mất trộm điện thoại. Thời điểm bà L làm cơm ở bếp trên nhà có ông Vi Văn Ch (chồng bà L) và chị Vi Thị Th, bà L không trực tiếp nhìn thấy H cầm điện thoại di động của C ra khỏi nhà.

- Chị Vi Thị Th trình bày: Buổi sáng ngày 10/11/2020 chị Th đi làm hộ nhà C nên được gia đình C mời ở lại ăn cơm. Trong lúc chờ ăn cơm, chị Th nằm nghỉ ở giường trong nhà C để xem ti vi. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/11/2020 chị Thien thấy Vi Văn H, sinh năm 1992, con ông Vi Văn S người cùng thôn đến nhà C, Hiệu đi đến giường của C và cầm chiếc điện thoại của C đang đặt

trên giường ngồi gần cột giữa nhà và sử dụng điện thoại, được một lúc thì thấy H đi về. Hiệu về được một lúc thì thấy C đi từ nhà bếp lên phát hiện bị mất điện thoại, C lấy điện thoại khác để gọi vào số máy của C vừa bị mất thì không liên lạc được, vì vậy chị Thiên nghĩ H đã lấy trộm điện thoại của C. Chị Th không nhìn thấy H cầm điện thoại của C ra khỏi cửa.

- Anh Triệu Văn V trình bày: Khoảng 12 giờ ngày 10/11/2021 Vi Văn H có đến nhà anh V ăn cơm, sau khi ăn cơm xong thì H ra về, anh V ra bến xe khách huyện N để bắt xe đi Lào Cai làm ăn. Khoảng 14 giờ ngày 10/11/2021 thì anh V gặp H ở bến xe khách huyện N, vừa gặp được một lúc thì anh V thấy các anh Công an mời H đi làm việc, lúc đó anh V gặp Vi Văn C, nghe C nói anh V mới biết H trộm điện thoại của C. Tại bữa ăn cơm Vi Văn H không nói, cũng không kể cho anh Vàng về việc H vừa trộm điện thoại của anh C.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-NR ngày 20 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Vi Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vi Văn H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố, bị cáo H khai mục đích bị cáo trộm điện thoại là để bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân; 15 giờ 30 phút ngày 10/11/2020 bị cáo đã bàn giao chiếc điện thoại bị cáo trộm của Vi Văn C cho Công an xã Văn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Ngoài ra, bị cáo khai ngày 10/11/2020 bị cáo còn bị Công an xã Văn V và Công an thị trấn Yên L tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY số khung VTTPCG022TT 081987, số máy VTT1P50FMG081987, xe đã cũ, không gương chiếu hậu, không yếm, không gắn biển số và 01 chiếc ví, trong ví có 01 chứng minh thư nhân dân và 470.000đ; quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe mô tô cho bố của bị cáo (ông Vi Văn S). Tại phiên tòa, ngày 05/8/2021 bị cáo đề nghị được trả lại chiếc điện thoại di động cho bị hại Vi Văn C và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại ví tiền (trong ví có 01 chứng minh thư nhân dân và 470.000đ) cho bị cáo. Tại phiên tòa, ngày 10/8/2021 bị cáo xác nhận là ngày 05/8/2021 sau khi Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa, thì ngày 06/8/2021 bị cáo H đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại ví tiền (trong ví có 01 chứng minh thư nhân dân và 470.000đ), ngoài ra, bị cáo không còn yêu cầu gì khác.

- Bị hại anh Vi Văn C trình bày: Ngày 10/11/2020 anh Cường có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V19 neo Black màu đen ở trên giường; sau đó, anh C đi xuống bếp nấu cơm, khoảng 11 giờ 15 phút thì có anh Vi Văn H đến chơi, được khoảng 15 phút thì anh H về, anh C đi lên nhà không thấy chiếc điện thoại di động, anh C có hỏi ông Vi Văn Ch (bố của anh C), ông Ch nói có nhìn thấy H cầm điện thoại chơi, anh C đã sử dụng điện thoại của bà Tái Thị L (mẹ của C) gọi vào số điện thoại của C thì không liên lạc được, C đã đến Công an xã Văn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn trình báo. Đến nay, C chưa được nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V19 neo Black màu đen của mình đã bị mất. Anh C có nguyện

vọng được nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V19 neo Black màu đen bị mất ngày 10/11/2020 và không yêu cầu bồi thường dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn S trình bày: Chiếc xe mô tô mà Vi Văn H dùng làm phương tiện đi chuyển ngày 10/11/2020 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông S, chiếc xe được ông S mua lại của ông Ma Văn H, trú tại thôn Bản T, xã Lương H, huyện Chợ M, tỉnh Bắc Kạn, chiếc xe có biển kiểm soát 97F3 - 0916, số máy 1P50FMG 081987, số khung CG022TT081987, đăng ký ngày 26/11/2003 tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn. Ông S không biết việc H sử dụng xe mô tô đến nhà Vi Văn C để trộm điện thoại, ông S chỉ cho H mượn xe làm phương tiện đi lại. Ngày 19/5/2021 ông S đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn trả lại xe mô tô; ngoài ra, ông S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Ông Nông Văn T, ông Ngô Ngọc H, ông Bế Doãn L và ông Nông Đình T trình bày: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/11/2020 ông T, ông H, ông L và ông T có được mời Vi Văn H về trụ sở Công an thị trấn Yên L làm việc và ông T đã báo cáo lãnh đạo đơn vị là đồng chí Hoàng Thành Đ - Phó thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N và đồng chí Lâm Văn H - Đội trưởng đội hình sự Công an huyện N, đồng chí H đã chỉ đạo và cử cán bộ điều tra sang phối hợp làm việc với tổ công tác. Trong quá trình làm việc tổ công tác có lập biên bản sự việc về hành vi trộm cắp tài sản của Vi Văn H và tạm giữ của Vi Văn H: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY số khung VTTPCG022TT 081987, số máy VTT1P50FMG081987, xe đã cũ, không gương chiếu hậu, không yếm, không gắn biển số; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V19 neo Black màu đen, số IMEI 867742048000359, điện thoại đã qua sử dụng có gắn 02 thẻ sim gồm các số thuê bao 0889742539 và 0346325741 được gắn trong điện thoại, chiếc điện thoại có bọc một ốp nhựa màu trắng. Đối với 01 chiếc ví, trong ví có 01 chứng minh thư nhân dân và 470.000đ (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) Vi Văn H có lấy từ trong túi quần ra để lên bàn - Ông T, ông H, ông L và ông T không lập biên bản vì cán bộ điều tra chỉ đạo là không cho vào biên bản, để ngoài và tiếp tục xác minh tiếp. Sau đó, tổ công tác đã bàn giao lại toàn bộ vật chứng trên người của Vi Văn H và đối tượng Vi Văn H lại cho cán bộ Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn tiếp tục làm việc.

- Ông Lê Ngọc D trình bày: Vào Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/11/2020 ông D được ông Nông Văn T, ông Ngô Ngọc H, ông Bế Doãn L và ông Nông Đình T mời sang chứng kiến việc lập biên bản sự việc về hành vi trộm cắp tài sản của Vi Văn H. Quá trình diễn biến sự việc lập biên bản ngày 10/11/2020 đúng như lời trình bày của ông T, ông H, ông L và ông T. Sau khi tiến hành lập biên bản sự việc và tạm giữ của H 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động, ông D đi làm việc khác nên không chứng kiến việc bị cáo H có giao nộp ví tiền cho Cơ quan Công an hay không.

- Ông Đàm Văn G trình bày: Chiều ngày 10/11/2020 Công an xã Văn V đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng cùng đối tượng Vi Văn H lại cho đội hình sự Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn để Công an huyện N để tiếp tục xác minh, giải quyết. Do xác

định chiếc ví (trong ví có 01 chứng minh thư nhân dân và 470.000đ không phải là vật chứng vụ án (không liên quan đến hành vi phạm tội của H), vì vậy đã không tiến hành lập biên bản tạm giữ mà để chiếc ví vào trong ngăn bàn làm việc và (sẽ) trả lại cho Vi Văn H vào buổi làm việc tiếp theo (lí do chưa trả ngay: Là để phòng trường hợp H đi khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra). Do quá trình điều tra diễn ra lâu, Vi Văn H lại trốn khỏi địa phương sau buổi làm việc đầu tiên nên ông Giảng đã quên không trả lại chiếc ví cho H. Ngay sau khi nhận được văn bản số 946/2021/TB-TA ngày 05/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn về việc yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ; ngày 06/8/2021 ông G đã trả lại chiếc ví (trong ví có 01 chứng minh thư nhân dân và 470.000đ) cho bị cáo H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng khấu trừ thu nhập và miễn án phí cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về vật chứng: Trả lại cho bị hại Vi Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V19 neo Black màu đen, số IMEI 867742048000359, điện thoại đã qua sử dụng có gắn 02 thẻ sim gồm các số thuê bao 0889742539 và 0346325741 được gắn trong điện thoại, chiếc điện thoại có bọc một ốp nhựa màu trắng, được tạm giữ từ ngày 10/11/2020 và được niêm phong trong phong bì.

- Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí và xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Cơ bản các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bên cạnh đó, trong quá trình tiến hành tố tụng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn vẫn còn một số sai sót, cụ thể: Ngày 10/11/2021 khi Công an xã Văn V và Công an thị trấn Yên L tạm giữ của bị cáo: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY số khung VTTPCG022TT 081987, số máy

VTT1P50FMG081987, xe đã cũ, không gương chiếu hậu, không yếm, không gắn biển số; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V19 neo Black màu đen, số IMEI 867742048000359, điện thoại đã qua sử dụng có gắn 02 thẻ sim gồm các số thuê bao 0889742539 và 0346325741 được gắn trong điện thoại, chiếc điện thoại có bọc một ốp nhựa màu trắng và 01 chiếc ví, trong ví có 01 chứng minh thư nhân dân và 470.000đ; Công an xã Văn V và Công an thị trấn Yên L chỉ lập biên bản sự việc tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V19 neo Black màu đen, không lập biên bản về việc tạm giữ 01 chiếc ví, trong ví có 01 chứng minh thư nhân dân và 470.000đ.

Do không lập biên bản tạm giữ 01 chiếc ví, trong ví có 01 chứng minh thư nhân dân và 470.000đ nên trong hồ sơ vụ án từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn truy tố đều không thể hiện là đã tạm giữ của bị cáo 01 chiếc ví, trong ví có 01 chứng minh thư nhân dân và 470.000đ. Tại phiên tòa, ngày 05/8/2021, bị cáo khai ngày 10/11/2020 bị cáo còn bị Công an xã Văn V và Công an thị trấn Yên L tạm giữ 01 ví tiền (trong ví có 01 chứng minh thư nhân dân và 470.000đ). Hội đồng xét xử đã nghị án và Quyết định tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập, bổ sung tài liệu, chứng cứ làm rõ ngày 10/11/2020 Công an xã Văn V và Công an thị trấn Yên L đã tạm giữ của bị cáo Vi Văn H những tài liệu, đồ vật gì; Công an xã Văn V và Công an thị trấn Yên L có được tạm giữ của bị cáo 01 chiếc ví (trong đó, có 01 giấy chứng minh nhân dân và số tiền 470.000,đ) hay không và triệu tập thêm người chứng kiến ông Lê Ngọc D, trú tại: Phố M, thị trấn Yên L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Điều tra viên ông Đàm Văn Gi, Cán bộ Công an ông Nông Văn T, ông Ngô Ngọc H, ông Bé Doãn L và ông Nông Đình T đến phiên tòa để làm rõ sự việc trên.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa ngày 10/8/2021 thể hiện chiếc ví, giấy chứng minh thư nhân dân và số tiền 470.000,đ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội; căn cứ nội dung công văn số 364/VKS-NR ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn về việc xác minh, bổ sung tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc Công an xã Văn V và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn khi tiếp nhận, thu giữ đồ vật của bị cáo mà không lập biên bản là vi phạm quy định tại khoản 4 điều 88 của BLTTHS; Sau khi thu giữ đồ vật của bị cáo cơ quan điều tra đã không thực hiện việc niêm phong, bảo quản đồ vật là vi phạm quy định tại điều 90 của BLTTHS. Sau khi HĐXX tạm ngừng phiên tòa, có thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ. Cơ quan điều tra đã phát hiện sai sót về việc thu giữ đồ vật không lập biên bản, đồ vật không được bảo quản theo quy định và cơ quan điều tra đã trả lại đồ vật, tài liệu cho bị cáo Hiệu (ngày 06/8/2021) là vi phạm quy định Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ những căn cứ trên, có thể kết luận quá trình tiến hành các hoạt động điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn còn vi phạm các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong việc tiếp nhận, thu giữ, bảo

quản đồ vật, tài sản của bị cáo. Tuy nhiên, vi phạm đó đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khắc phục, quyền lợi của bị cáo không còn bị ảnh hưởng (đã trả lại đồ vật cho bị cáo), bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cũng không có ý kiến và khiếu nại gì thêm về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra và điều tra viên; xét thấy nếu Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát thì cũng không khắc phục được thiếu sót này. Mặt khác, HĐXX xét thấy, thiếu sót này của Cơ quan Cảnh sát điều tra không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ sự thực khách quan của vụ án; không ảnh hưởng đến kết quả quá trình xác định các dấu hiệu cấu thành tội phạm, không làm thay đổi bản chất của vụ án, do đó hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, xét thấy cần triệu tập bổ sung thêm người làm chứng anh Triệu Văn V, sinh năm 1987, trú tại: xã Văn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Anh Triệu Văn V, ông Vi Văn Ch, bà Tả Thị L và chị Vi Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Đại diện Viện kiểm sát không ai đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của anh V, ông Ch, bà L và chị Th trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc anh V, ông Ch, bà L và chị Th vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về nội dung:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên, có cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/11/2020, bị cáo Vi Văn H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V19 neo Black màu đen có giá trị 5.592.000đ (năm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo Kết luận định giá số 29/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N.

Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của anh C là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy Cáo trạng số 16/CT-VKS-NR ngày 20 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Vi Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đầu thú nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

### [3] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX, xử phạt bị cáo Vi Văn Hiệu từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là không đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Hiệu được hưởng 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 và 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì đã ban hành Quyết định truy nã số 01 ngày 19/02/2021 đối với bị cáo Vi Văn Hiệu. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

### [4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Vi Văn C chỉ yêu cầu được nhận lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO V19 neo Black màu đen đã bị mất; ngoài ra, không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét đến trách nhiệm dân sự.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY số khung VTTPCG022TT 081987, số máy VTT1P50FMG081987, xe đã cũ, không gương chiếu hậu, không yếm, không gắn biển số cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả cho chủ sở hữu là ông Vi Văn S. Chiếc xe trên hiện nay đăng ký tên ông Ma Văn H, trú tại thôn bản Tét, xã Nông H, huyện Chợ M, tỉnh Bắc Kạn, theo biên bản xác minh ngày 04/02/2021 thì ông Ma Văn H đã bán chiếc xe trên cho ông Vi Văn S người N, chưa làm thủ tục sang tên. Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông S. Tại phiên tòa, HĐXX đã làm rõ việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S

cho bị cáo Vi Văn H mượn xe làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi trộm điện thoại ông S không biết nên việc trả lại xe mô tô của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N cho ông S là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do ông S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên HĐXX không đề cập xem xét đến trách nhiệm dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại Vi Văn Cường 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V19 neo Black màu đen, số IMEI 867742048000359, điện thoại đã qua sử dụng có gắn 02 thẻ sim gồm các số thuê bao 0889742539 và 0346325741 được gắn trong điện thoại, chiếc điện thoại có bọc một ốp nhựa màu trắng, được tạm giữ từ ngày 10/11/2020 và được niêm phong trong phong bì.

Đối với 01 chiếc ví giả da màu đen, bên trong có chứa 01 chứng minh thư nhân dân và 470.000đ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo H vào ngày 06/8/2021. Việc tiếp nhận, thu giữ, bảo quản và trả lại những đồ vật này của cơ quan điều tra là vi phạm thủ tục tố tụng như đã phân tích ở phần [1]. Thiếu sót này đã được khắc phục, bị cáo không có khiếu nại gì thêm và thiếu sót không ảnh hưởng đến quá trình chứng minh sự thật khách quan của vụ án nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Vi Văn H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

[7] Quá trình điều tra Vi Văn H khai đến nhà anh Triệu Văn V ăn cơm, trong lúc ăn cơm H không nói cho anh V biết việc H vừa lấy trộm được chiếc điện thoại di động. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không mở rộng điều tra làm rõ và xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh V là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn H 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 19/3/2021 đến 22/3/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị hại Vi Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V19 neo Black màu đen, số IMEI 867742048000359, điện thoại đã qua sử dụng có gắn 02 thẻ sim gồm các số thuê bao 0889742539 và 0346325741 được gắn trong điện thoại, chiếc điện thoại có bọc một ốp nhựa màu trắng, được tạm giữ từ ngày 10/11/2020 và được niêm phong trong phong bì.

*(Số lượng, tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 23/7/2021).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn H.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

*Nơi nhận:*

- Viện KSND huyện Na Rì (1);
- Viện KSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- Công an huyện Na Rì;
- Thi hành án DS huyện Na Rì (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương Thành**